

SUY NGHĨ LẠI VỀ SỰ TRỖI DẬY CỦA CHÂU Á

MINXIN PEI. **Think Again: Asia's Rise.** *Foreign Policy*, 2009, June, 22nd, 6 p.

XUÂN TÙNG
dịch

Giới thiệu: Sự vươn mình của châu Á trong những thập niên gần đây với sự cất cánh và hóa rồng của một số nền kinh tế trong khu vực đã làm biến đổi đáng kể môi trường địa chính trị thế giới. Châu Á đã trỗi dậy và vẫn đang trỗi dậy khá mạnh, đó là một thực tế dễ thấy.

Vấn đề là ở chỗ, chính thực tế này lại đã làm nảy sinh những quan niệm, hoặc những dự đoán... vô tình (cũng có thể là cố ý) thổi phồng hoặc hạ thấp vai trò và vị thế của Mỹ, của



Trung Quốc và của châu Á trong tương lai: “Một kỷ nguyên châu Á”, “Sự Phục hưng” của phương Đông và “Hoàng hôn” của Mỹ - Đó là những thuật ngữ mà người ta thường bắt gặp lâu nay trong các tài liệu chính trị - xã hội.

Bài nghiên cứu của Minxin Pei đăng trên tạp chí *Foreign Policy* (Mỹ), số tháng 6/2009 dưới đây là một trong số ít ỏi những phản biện trực diện đối với quan điểm thổi phồng nói trên. Không quanh co, tác giả phủ nhận cả 7 vấn đề: 1/ Quyền lực đang dịch chuyển từ Tây sang Đông? 2/ Không có gì cản nổi sự trỗi dậy của châu Á? 3/ Chủ nghĩa tư bản châu Á năng động hơn? 4/ Châu Á sẽ đi đầu thế giới trong lĩnh vực phát minh, sáng chế? 5/ Chế độ chuyên quyền đã mang lại cho châu Á một ưu thế? 6/ Trung Quốc sẽ thống trị châu Á? và 7/ Mỹ đang mất dần ảnh hưởng ở châu Á?

Quan niệm của Minxin Pei, rõ ràng, cũng rất gần với một thứ cực đoan khác. Lời phán xét xin dành cho bạn đọc. Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội chỉ muốn cung cấp cho bạn đọc những thông tin mới nhất về vấn đề. Sau đây là vài thông tin về tác giả Minxin Pei.

Minxin Pei, Tiến sĩ khoa học chính trị Đại học Harvard, Học giả cao cấp thuộc Quỹ Hòa bình quốc tế mang tên Carnegie, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu chiến lược McKenna College (Mỹ). Ông là chuyên gia

nguyên cứu về dân chủ ở các nước đang phát triển, cải cách kinh tế và quản trị xã hội ở Trung Quốc, quan hệ Xô - Mỹ, quan hệ Mỹ - Trung Quốc, các vấn đề chính trị xã hội hiện đại...

Minxin Pei còn là một nhà bình luận thường xuyên về các vấn đề quốc tế trên BBC News, Voice of America, và National Public Radio... Tác phẩm của ông đã xuất hiện trong Foreign Policy, Foreign Affairs, The National Interest, Modern China, China Quarterly, Journal of Democracy, Financial Times, New York Times, Washington Post, Newsweek International, International Herald Tribune, và nhiều báo chí khác.

Các ấn phẩm tiêu biểu của Minxin Pei: "From Reform to Revolution: The Demise of Communism in China and the Soviet Union" (Harvard University Press, 1994); "China's Trapped Transition: The Limits of Developmental Autocracy" (Harvard University Press, 2006); "China's Governance Crisis" (Foreign Affairs, No 9&10, 2002); "Re-balancing United States - China Relations" (Carnegie Policy Brief, No.13, 2002); "Future Shock: The WTO and Political Change in China" (Carnegie Policy Brief No. 3, 2001).

Xin giới thiệu với bạn đọc.

HỒ SĨ QUÝ

1. Quyền lực đang dịch chuyển từ Tây sang Đông ?

Không hẳn vậy. Khi chỉ toàn phải đọc những cuốn sách như "Bán cầu châu Á mới: Sự thay đổi không thể đảo ngược của quyền lực toàn cầu sang phía Đông" hay "Khi Trung Quốc thống trị thế giới", người ta dễ nghĩ rằng tương lai sẽ thuộc về châu Á. Như một nhà tiên tri nổi tiếng về sự trỗi dậy của khu vực này từng tuyên bố: "Chúng ta đang bước vào một kỷ nguyên mới trong lịch sử thế giới: chấm dứt sự thống trị của phương Tây và mở ra thế kỷ của châu Á".

Tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai chắc chắn đã thúc đẩy sản lượng kinh tế và tăng cường năng lực quân sự của châu Á. Nhưng sẽ là quá cường điệu khi nói rằng châu Á sẽ nổi lên như là chủ thể quyền lực hàng đầu thế giới. Cùng lắm châu Á sẽ chỉ đi tiên phong trên con đường đi tới một thế giới

đa cực, chứ không phải một thế giới đơn cực khác.

Châu Á còn lâu mới thu hẹp được sự cách biệt về sức mạnh quân sự và sức mạnh kinh tế với phương Tây. Châu Á chiếm tới 30% giá trị kinh tế toàn cầu, nhưng do số lượng dân cư quá đông nên GDP tính theo đầu người của khu vực này chỉ là 5.800 USD, so với 48.000 USD của Mỹ. Các nước châu Á đang ra sức nâng cao năng lực quân sự của mình, nhưng tổng mức chi tiêu quân sự của các nước này gộp lại trong năm 2008 chỉ bằng một phần ba so với Mỹ. Thậm chí với tỷ lệ tăng trưởng mạnh như hiện nay, một người châu Á bình thường sẽ phải mất 77 năm để đạt tới mức thu nhập của một người Mỹ bình thường. Người Trung Quốc cần 47 năm, nhưng người Ấn Độ phải cần tới 123 năm để đuổi kịp người Mỹ. Và tổng mức ngân sách quân sự của toàn châu Á sẽ chưa thể ngang bằng với Mỹ trong vòng 72 năm tới.

Bất luận trong mọi trường hợp, sẽ là điều vô nghĩa khi nói đến châu Á như một thực thể quyền lực đơn lẻ, dù là hiện tại hay trong tương lai. Điều có nhiều khả năng xảy ra hơn là sự nổi lên của một cường quốc trong khu vực này sẽ được các nước láng giềng gần nhất của nó chào đón với sự e ngại và lo lắng. Lịch sử châu Á cho thấy rất nhiều ví dụ về sự cạnh tranh giành quyền lực và thậm chí cả sự xung đột quân sự giữa các cường quốc lớn. Trung Quốc và Nhật Bản liên tục tranh chấp về vấn đề Triều Tiên, Liên Xô (trước đây) từng hợp sức với Ấn Độ để kiềm chế Trung Quốc, trong khi đó Trung Quốc từng ủng hộ Pakistan làm đối trọng với Ấn Độ. Trên thực tế, sự trỗi dậy của Trung Quốc trong thời gian gần đây đã thúc đẩy Nhật Bản và Ấn Độ xích lại gần nhau. Nếu châu Á trở thành trọng tâm địa chính trị của thế giới thì đó hẳn sẽ là một trung tâm “hỗn loạn”.

Những người cho rằng thành tựu mà châu Á giành được trong lĩnh vực quyền lực cứng (hard power) tất yếu sẽ dẫn tới sự thống trị của khu vực này về mặt chính trị có thể còn muốn xem xét một thành tố quan trọng khác của sức mạnh/quyền lực: Hòa bình kiểu Mỹ đã trở thành một thực tế không chỉ do sức mạnh quân sự và kinh tế vượt trội của Mỹ, mà còn do một loạt những ý tưởng “xa vời” như: thương mại tự do, chủ nghĩa tự do kiểu Wilson và các thiết chế đa phương. Mặc dù hiện nay châu Á có thể có những nền kinh tế năng động nhất thế giới, nhưng dường như khu vực này không đóng một vai trò có tầm ảnh hưởng tương đương (như là người lãnh đạo về mặt tư tưởng của thế giới). Hiện giờ, ý tưởng lớn khiến người châu Á cảm thấy phấn khởi là sự trao quyền; người

châu Á cảm thấy tự hào với việc họ đang làm một cuộc cách mạng công nghiệp mới. Song sự tự tin không phải là một hệ tư tưởng, và mô hình phát triển của châu Á xem ra không phải là một loại hàng hóa có thể xuất khẩu được.

2. Không có gì cản nổi sự trỗi dậy của châu Á?

Chưa có gì chắc chắn. Thành tựu ngoạn mục của châu Á trong thời gian qua dường như đủ sức bảo đảm địa vị siêu cường kinh tế của nó. Ví dụ, Ngân hàng Goldman Sachs (Mỹ) dự đoán Trung Quốc sẽ vượt Mỹ về sản lượng kinh tế vào năm 2027 và Ấn Độ sẽ đuổi kịp Mỹ vào năm 2050.

Thu nhập bình quân đầu người của châu Á tương đối thấp, nhưng tốc độ tăng trưởng của khu vực này quả thực sẽ nhanh hơn so với phương Tây trong một tương lai gần. Tuy nhiên, trong những thập niên tới đây, châu Á phải đối mặt với những trở ngại rất lớn về mặt dân số. Hơn 20% dân cư châu Á sẽ trở thành người già vào năm 2050. Xu hướng già hóa là một nguyên nhân cơ bản dẫn tới sự đình trệ của Nhật Bản. Số người già của Trung Quốc sẽ tăng vọt vào giữa thập kỷ tới. Tỷ lệ tiết kiệm của châu Á sẽ giảm, trong khi chi phí cho dịch vụ y tế và hưu trí sẽ bùng nổ. Ấn Độ là ngoại lệ duy nhất trước các xu hướng đó (bất kỳ xu hướng nào trong số này cũng đều có thể góp phần cản trở sự tăng trưởng của châu Á).

Những hạn chế về tài nguyên thiên nhiên và môi trường cũng có thể trở thành vấn đề nan giải. Nạn ô nhiễm đang làm xấu đi tình trạng khan hiếm nguồn nước sạch của châu Á, trong khi ô nhiễm không khí đã gây tổn hại khủng khiếp đối với sức khỏe con người (nó đã cướp đi 400.000 sinh mạng chỉ tính

riêng ở Trung Quốc). Nếu không có những tiến bộ mang tính cách mạng trong lĩnh vực năng lượng thay thế, châu Á có thể sẽ phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng năng lượng nghiêm trọng. Biến đổi khí hậu có thể sẽ tàn phá hoạt động nông nghiệp của khu vực này.

Hơn nữa, cuộc khủng hoảng kinh tế hiện nay sẽ dẫn tới tình trạng dư thừa năng lực sản xuất quá lớn khi cầu của phương Tây tan biến (trong khi cung ngày càng nhiều). Các công ty châu Á đang đối mặt với tình trạng cầu tiêu dùng sụt giảm ở trong nước sẽ không thể tiêu thụ được hàng hóa tại khu vực này. Mô hình phát triển dựa vào xuất khẩu của châu Á cũng sẽ biến mất hoặc không còn là động cơ bền vững cho sự tăng trưởng.

Tình hình chính trị bất ổn cũng có thể đẩy đầu tàu kinh tế của châu Á trật khỏi đường ray. Sự sụp đổ của nhà nước ở Pakistan hoặc xung đột quân sự trên bán đảo Triều Tiên có thể dẫn tới cảnh điêu tàn. Tình trạng bất bình đẳng gia tăng và nạn tham nhũng có tính thâm căn ở Trung Quốc có thể làm bùng lên nạn bạo động xã hội và làm chậm lại tốc độ tăng trưởng kinh tế của nước này.

3. Chủ nghĩa tư bản châu Á năng động hơn?

Hầu như là không. Khi nền kinh tế Mỹ bị phố Wall kéo lùi và nền kinh tế châu Âu bị suy yếu do chế độ nhà nước phúc lợi và thị trường lao động cứng nhắc của nó gây ra thì hầu hết các nền kinh tế châu Á đều rất sung sức. Rất dễ nói rằng mô hình CNTB độc nhất của châu Á – thông qua sự đan xen không ngừng giữa hành động can thiệp chiến lược của nhà nước với lối tư duy dài hạn của các tập đoàn kinh tế và ham muốn

không thể trấn áp nổi của dân chúng về một đời sống vật chất tốt đẹp hơn – sẽ đánh bại mô hình CNTB Mỹ tàn phá và tham lam, hoặc CNTB châu Âu già nua và thủ cựu.

Nhưng cho dù các nền kinh tế châu Á – ngoại trừ Nhật Bản – nằm trong số các nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới hiện nay thì vẫn ít có bằng chứng thực tế cho thấy rằng sự năng động rõ rệt của họ bắt nguồn từ hình thái CNTB châu Á thành công một cách bí ẩn. Sự thật lại trần trụi hơn nhiều: Sự năng động của khu vực này chủ yếu là nhờ những nền tảng vững mạnh của nó (tỷ lệ tiết kiệm ở mức cao, xu thế đô thị hóa và các yếu tố nhân khẩu học), bên cạnh đó là những lợi ích của thương mại tự do, các cải cách thị trường và sự hội nhập kinh tế. Tình trạng tương đối lạc hậu của châu Á lại là điều may mắn theo một nghĩa nhất định: Các nước châu Á buộc phải phát triển nhanh hơn bởi vì họ đang bắt đầu từ một xuất phát điểm thấp hơn nhiều (so với châu Âu và Mỹ).

Chủ nghĩa tư bản châu Á mang 3 đặc trưng độc đáo, nhưng chúng không nhất thiết mang lại những lợi thế cạnh tranh. *Thứ nhất*, các nhà nước ở châu Á can thiệp nhiều hơn vào nền kinh tế thông qua chính sách công nghiệp, đầu tư cơ sở hạ tầng và thúc đẩy xuất khẩu. Nhưng liệu điều đó có làm cho CNTB châu Á trở nên năng động hơn hay không vẫn còn là một câu đố chưa có lời giải đáp. Một nghiên cứu có tính chất kinh điển của Ngân hàng Thế giới năm 1993 về khu vực này – cuốn sách “Sự thần kỳ châu Á” – đã không thể tìm thấy bằng chứng cho thấy rằng sự can thiệp chiến lược của nhà nước là nguyên nhân đưa đến sự thành công của Đông Á. *Thứ hai*, hai hình thái là tập đoàn

kinh tế khổng lồ gia đình trị và doanh nghiệp nhà nước đang thống trị bởi cảnh kinh doanh ở châu Á. Mặc dù chế độ sở hữu theo kiểu tập đoàn như vậy có thể giúp các nền kinh tế lớn nhất châu Á tránh được rủi ro ngắn hạn của hầu hết các công ty của Mỹ, nhưng cũng vì thế, chúng “che chở” các nền kinh tế này khỏi các cổ đông và những áp lực của thị trường, qua đó làm giảm trách nhiệm giải trình, giảm tính công khai, minh bạch và giảm tính đổi mới, sáng tạo của các công ty châu Á.

Cuối cùng, tỷ lệ tiết kiệm của châu Á ở mức cao, thông qua việc cung cấp nguồn vốn/tư bản khổng lồ, chắc chắn sẽ thúc đẩy mạnh mẽ sự tăng trưởng kinh tế của khu vực này. Nhưng thật đáng thương cho những người tiết kiệm ở châu Á. Hầu hết trong số họ tiết kiệm tiền bạc và của cải bởi lẽ chính quyền của họ cung cấp những mạng lưới an sinh xã hội không thích đáng. Các chính sách công ở châu Á thường gây bất lợi cho người tiết kiệm thông qua việc kiểm chế tài chính (duy trì lãi suất tiền gửi ở mức thấp và chi trả lãi suất không đáng kể cho người tiêu dùng là các hộ gia đình), đồng thời trao thưởng cho các nhà sản xuất thông qua việc trợ cấp vốn (điển hình là thông qua lãi suất cho vay của ngân hàng ở mức thấp). Thậm chí chính sách thúc đẩy xuất khẩu, mà bên ngoài có vẻ như một ưu điểm của châu Á, lại dường như được đánh giá quá cao. Các ngân hàng trung ương ở châu Á đã đầu tư hầu hết giá trị thặng dư xuất khẩu (rất lớn) của họ vào những tài sản sinh lợi thấp và được định giá bằng đồng Đôla Mỹ. Những loại tài sản này sẽ mất phần lớn giá trị do những sức ép của tình trạng lạm phát kéo dài (vốn là

hậu quả từ những chính sách tài chính và tiền tệ của Mỹ).

4. Châu Á sẽ đi đầu thế giới trong lĩnh vực phát minh, sáng chế?

Chưa phải là hiện thực trong một sớm một chiều. Nếu nhìn vào số lượng ngày một nhiều bằng sáng chế của Mỹ được cấp cho các nhà phát minh châu Á thì nước Mỹ dường như đã có sự sụt giảm mạnh trong lĩnh vực phát minh, sáng chế. Chẳng hạn, các nhà phát minh Hàn Quốc đã nhận 8.731 bằng sáng chế của Mỹ vào năm 2008 so với 13 bằng sáng chế vào năm 1978. Năm 2008, gần 37.000 bằng sáng chế của Mỹ được trao cho các nhà phát minh Nhật Bản. Một nghiên cứu đã xếp Mỹ đứng hàng thứ 8 trong lĩnh vực phát minh, sáng chế, đứng sau Singapore, Hàn Quốc và Thụy Sĩ. Đây là một xu hướng đáng báo động đối với Mỹ.

Các báo cáo về “sự cáo chung của Mỹ với tư cách là nước dẫn đầu thế giới trong lĩnh vực công nghệ” đã bị thổi phồng quá mức. Mặc dù các nền kinh tế hàng đầu châu Á như Nhật Bản và Hàn Quốc đang ngày càng thu hẹp khoảng cách với Mỹ, nhưng vai trò dẫn đầu của Mỹ vẫn là rất lớn. Năm 2008, các nhà phát minh của Mỹ đã được cấp 92.000 bằng sáng chế, gấp đôi tổng số bằng sáng chế của các nhà phát minh Hàn Quốc và Nhật Bản cộng lại. Hai nước khổng lồ của châu Á là Trung Quốc và Ấn Độ vẫn còn tụt hậu khá xa trong lĩnh vực này.

Các nước châu Á đang chi rất nhiều tiền cho giáo dục đại học. Song các trường đại học ở châu Á chưa thể trở thành những trung tâm đào tạo và nghiên cứu hàng đầu thế giới trong một sớm một chiều. Trong số 10 trường đại

học hàng đầu thế giới, không có trường nào nằm ở châu Á và chỉ duy nhất Đại học Tổng hợp Tokyo nằm trong nhóm 20 trường đại học hàng đầu thế giới. Trong vòng 30 năm qua, chỉ có 8 người châu Á (7 người trong số đó là người Nhật) đã giành giải Nobel trong các lĩnh vực khoa học khác nhau. Nền văn hóa đề cao trật tự thứ bậc, nền hành chính quan liêu tập trung, các trường đại học tư nhân yếu kém và sự coi trọng lối “học thuộc lòng” rồi làm bài kiểm tra sẽ tiếp tục cản trở những nỗ lực của châu lục này trong việc mô phỏng và sao chép các thiết chế nghiên cứu tốt nhất của nước Mỹ.

Thậm chí, ưu thế có thể đo đếm về mặt số lượng của châu Á lại ít hơn so với những gì người ta tưởng. Theo ước tính, mỗi năm Trung Quốc cấp bằng tốt nghiệp đại học cho 600.000 kỹ sư, con số này ở Ấn Độ là 350.000. Nước Mỹ chỉ có 70.000 kỹ sư ra trường mỗi năm. Mặc dù số liệu này cho thấy lợi thế của châu Á trong việc sản sinh ra năng lực trí tuệ, nhưng chúng hoàn toàn sai lầm. Một nửa số kỹ sư mới ra trường của Trung Quốc và hai phần ba số kỹ sư mới ra trường ở Ấn Độ chỉ có bằng đại học đại cương. Nếu tính đến chất lượng thì rõ ràng vị trí hàng đầu của châu Á sẽ biến mất. Một báo cáo được nhiều người trích dẫn của Viện Nghiên cứu toàn cầu McKinsey cho biết, các giám đốc nhân sự trong các công ty đa quốc gia chỉ coi 10% số kỹ sư Trung Quốc và 25% số kỹ sư Ấn Độ là “có thể tuyển dụng được”, so với 81% số kỹ sư người Mỹ.

5. Chế độ chuyên quyền đã mang lại cho châu Á một ưu thế?

Không. Các chế độ chuyên quyền, mà chủ yếu ở Đông Á, có thể được xem như đã làm cho đất nước họ trở nên

phồn vinh, thịnh vượng. Các nền kinh tế được coi như những con rồng châu Á như Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore, Indonesia (dưới thời Tổng thống Suharto) và hiện nay là Trung Quốc, đã trải qua thời kỳ tăng trưởng nhanh nhất dưới những thể chế phi dân chủ. Những so sánh thường xuyên giữa Trung Quốc và Ấn Độ dường như ủng hộ quan điểm cho rằng một quốc gia theo chế độ một đảng (không bị gây trở ngại bởi hoạt động chính trị có tính chất cạnh tranh lộn xộn) có thể mang đến nhiều lợi ích kinh tế tốt hơn so với một hệ thống đa đảng bị ràng buộc quá nhiều bởi nền dân chủ.

Nhưng châu Á đã từng có những chế độ độc tài làm suy kiệt đất nước họ - có thể kể đến những trường hợp như Myanmar, Pakistan, CHDCND Triều Tiên, Campuchia (dưới thời Khmer đỏ) và Philippines (dưới thời Tổng thống Ferdinand Marcos). Thậm chí Trung Quốc còn là một ví dụ hỗn hợp. Trước khi Trung Quốc nổi lên từ tình trạng cô lập do tự áp đặt và chế độ cai trị độc đoán vào năm 1976, tốc độ tăng trưởng kinh tế của nước này đã ở mức rất thấp. Trung Quốc dưới thời Mao Trạch Đông cũng đã trải qua nạn đói tồi tệ nhất thế giới.

Khi nhìn vào những chế độ chuyên quyền có uy tín với sự thành công trong lĩnh vực kinh tế, người ta có thể tìm thấy hai điều thú vị. Thứ nhất, hiệu quả kinh tế của các nước này đã được cải thiện khi họ bớt hà khắc và cho phép người dân có những quyền tự do cá nhân và tự do kinh tế lớn hơn. *Thứ hai*, chìa khóa đưa đến thành công của các nước này là các chính sách kinh tế nhạy cảm, chẳng hạn như quản lý kinh tế vĩ mô, đầu tư cơ sở hạ tầng, thúc đẩy tiết kiệm và xúc

tiến hoạt động xuất khẩu đều mang tính chất thủ cựu. Chế độ chuyên quyền thực sự không tạo ra công thức màu nhiệm nào cho sự phát triển kinh tế.

Việc so sánh một quốc gia theo chế độ một đảng lãnh đạo như Trung Quốc với một nền dân chủ như Ấn Độ không phải là một hoạt động trí tuệ dễ dàng. Rõ ràng, Ấn Độ có nhiều điểm yếu: nạn đói trên diện rộng, cơ sở hạ tầng nghèo nàn và các dịch vụ xã hội ở mức tối thiểu. Trung Quốc dường như đã làm tốt hơn nhiều trong những lĩnh vực đó. Song, đó chỉ là hình thức bên ngoài. Chế độ chuyên quyền tỏ ra hiệu quả trong việc che đậy những vấn đề do họ tạo ra, trong khi chế độ dân chủ lại tỏ ra hiệu quả trong việc quảng bá những khuyết tật của nó.

Do vậy, ưu thế do chế độ chuyên quyền mang lại ở châu Á, dù thế nào chăng nữa, cũng chỉ là một ảo tưởng.

6. Trung Quốc sẽ thống trị châu Á?

Câu trả lời là không. Trung Quốc đang trên đà thay thế Nhật Bản để trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới trong năm 2009 này. Là trung tâm kinh tế của khu vực, Trung Quốc hiện đang giữ vai trò chi phối quá trình hội nhập kinh tế của châu Á. Ảnh hưởng ngoại giao của Trung Quốc đang ngày càng mở rộng, chủ yếu nhờ vào quyền lực mềm mà nước này mới giành được trong thời gian qua. Thậm chí, lực lượng quân sự của Trung Quốc đã có bước phát triển vượt bậc với một cơ sở hệ thống vũ khí mới và đã cải thiện đáng kể năng lực chiến đấu.

Mặc dù đúng là Trung Quốc sẽ trở thành nước mạnh nhất châu Á xét trên

mọi phương diện, nhưng sự trỗi dậy của nước này tiềm ẩn những hạn chế không thể tránh khỏi. Trung Quốc không có khả năng thống trị châu Á theo nghĩa thay thế Mỹ như là lực lượng gìn giữ hòa bình của khu vực và có ảnh hưởng quyết định tới chính sách đối ngoại của các nước khác. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc cũng không hoàn toàn được đảm bảo. Những nhóm dân tộc thiểu số có tư tưởng ly khai (Tây Tạng và Duy Ngô Nhĩ) đang sinh sống ở những khu vực có ý nghĩa quan trọng chiến lược với diện tích chiếm gần 30% lãnh thổ Trung Quốc. Trong khi đó, ở bên ngoài, Đài Loan lại đang gây khó khăn tới các nguồn lực quân sự cơ bản của Trung Quốc.

Một số nước láng giềng đáng gờm của Trung Quốc như Nga, Ấn Độ và Nhật Bản sẽ kịch liệt chống lại bất cứ âm mưu nào của Trung Quốc nhằm trở thành bá quyền độc tôn ở khu vực châu Á. Thậm chí, Đông Nam Á (nơi Trung Quốc dường như đã thu được những thành tựu có ý nghĩa lớn nhất về mặt địa chính trị trong những năm gần đây) đã tỏ ra miễn cưỡng phải “rơi” thẳng vào “quỹ đạo” của Trung Quốc. Mỹ cũng sẽ không dễ dàng đầu hàng khi đối mặt với người khổng lồ Trung Quốc.

Vì nhiều lý do phức tạp, sự nổi lên của Trung Quốc đã gây nên tâm lý lo ngại đối với các nước châu Á khác. Trong cuộc khảo sát do Hội đồng Chicago về các vấn đề toàn cầu tiến hành, chỉ có 10% người Nhật, 21% người Hàn Quốc và 27% người Indonesia cho rằng họ sẽ cảm thấy “hài lòng” với việc Trung Quốc trở thành người lãnh đạo châu Á trong tương lai.

7. Mỹ đang mất dần ảnh hưởng ở châu Á?

Hoàn toàn không. Bị sa lầy ở Iraq và Afganistan và bị lún sâu vào cuộc suy thoái kinh tế, nước Mỹ rõ ràng trông giống như một siêu cường đang sa sút. Ảnh hưởng của Mỹ ở châu Á dường như đã suy giảm, bằng chứng là đồng Đôla đây sức mạnh trước kia đã ít được ưa chuộng hơn so với đồng Nhân dân tệ và Bắc Triều Tiên đã công khai thách thức Washington. Nhưng vẫn còn sớm để tuyên bố sự chấm hết uy thế địa chính trị của Mỹ ở châu Á. Xét về mọi khả năng có thể xảy ra, cơ chế tự điều chỉnh và sửa chữa trong các hệ thống kinh tế và chính trị của nó sẽ giúp Mỹ phục hồi từ sự thoái lui hiện tại.

Vai trò lãnh đạo của Mỹ ở châu Á xuất phát từ nhiều nguồn gốc, chứ không chỉ từ sức mạnh quân sự hay sức mạnh kinh tế của Mỹ. Giống như sắc đẹp, ảnh hưởng địa chính trị của một đất nước thường nằm trong mắt của kẻ ngắm nhìn nó. Mặc dù một số người coi ảnh hưởng ngày càng suy yếu của Mỹ ở châu Á là một thực tế, nhưng nhiều người châu Á lại nghĩ khác. Theo số liệu của cuộc khảo sát do Hội đồng Chicago (Mỹ) tiến hành, 69% người Trung Quốc, 75% người Indonesia, 76% người Hàn Quốc và 79% người Nhật cho rằng ảnh hưởng của Mỹ ở châu Á đã tăng lên trong thập kỷ vừa qua.

Một lý do khác, mà có lẽ quan trọng hơn, giải thích cho ưu thế vượt trội và kéo dài của Mỹ ở châu Á là việc hầu hết các nước trong khu vực này đều hoan nghênh Washington như là người bảo đảm cho hòa bình châu Á. Giới chóp bu

châu Á từ New Delhi tới Tokyo tiếp tục trông cậy vào “Chú Sam” để canh chừng Bắc Kinh.

Cho dù thế nào thì châu Á cũng sẽ gia tăng ảnh hưởng kinh tế và địa chính trị của mình một cách nhanh chóng trong những thập niên tới đây. Châu Á hiện đã trở thành một trong những cột trụ của trật tự thế giới. Nhưng sự phát triển kinh tế mạnh mẽ của châu Á “không được viết trên các vì sao”. Và căn cứ vào những khác biệt văn hóa và lịch sử thù địch giữa các nước trong khu vực này, có thể nói rằng châu Á không thể đạt được bất kỳ mức độ thống nhất chính trị nào ở tầm khu vực và không thể tiến triển thành một thực thể giống như EU trong thế kỷ XXI. Henry Kissinger từng đặt ra câu hỏi nổi tiếng: “Tôi sẽ gọi tên ai nếu tôi muốn gọi tên châu Âu?” Chúng ta có thể đặt câu hỏi tương tự như thế với châu Á.

Tất cả đều cho rằng sự trỗi dậy của châu Á mang đến nhiều cơ hội hơn là nguy cơ. Sự phát triển của khu vực này không chỉ đưa hàng trăm triệu người thoát nghèo, mà còn góp phần làm tăng cầu đối với các loại hàng hóa của phương Tây. Những rạn nứt bên trong của châu Á sẽ cho phép Mỹ kiểm tra ảnh hưởng địa chính trị của những đối thủ tiềm tàng như Trung Quốc và Nga với những chi phí và rủi ro có thể kiểm soát được. Và có thể hy vọng rằng, sự trỗi dậy của châu Á sẽ đem đến những sức ép cạnh tranh thực sự cần thiết cho người phương Tây để họ tự điều chỉnh chính mình, mà không phải tỏ ra thái quá hoặc hoảng loạn.